

Số: 45/QĐ - CĐSP

Bắc Ninh, ngày 21 tháng 7 năm 2014

QUYẾT ĐỊNH

V/v ban hành bộ chương trình khung trình độ trung cấp - Các ngành tuyển sinh năm 2014

HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG CAO ĐẲNG SƯ PHẠM BẮC NINH

Căn cứ vào Quyết định số 109/QĐ/ TTg ngày 24 tháng 6 năm 1998 của Thủ tướng Chính phủ về việc thành lập trường CĐSP Bắc Ninh;

Căn cứ Thông tư số 14/2009/TT- BGDDT ngày 28 tháng 5 năm 2009 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc ban hành Điều lệ Trường cao đẳng;

Căn cứ Thông tư số 22/2014/TT-BGDĐT ngày 09 tháng 7 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc ban hành Quy chế đào tạo trung cấp chuyên nghiệp;

Căn cứ Quyết định số 223/QĐ-UBND ngày 27/2/2012 của Chủ tịch UBND tỉnh Bắc Ninh về việc phê duyệt đề án tự chủ, tự chịu trách nhiệm về thực hiện nhiệm vụ, tổ chức bộ máy, biên chế và quản lý tài chính theo Nghị định 43/2006/NĐ-CP của Chính phủ đối với trường CĐSP Bắc Ninh;

Xét đề nghị của trường phòng Đào tạo – QLKH – QHQT,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Bộ chương trình khung giáo dục trung cấp chuyên nghiệp các ngành tuyển sinh năm 2014 gồm:

1. Giáo dục Tiểu học
2. Giáo dục mầm non

Điều 2. Bộ chương trình khung kèm theo Quyết định này được áp dụng cho các ngành tuyển sinh năm 2014, trình độ trung cấp; là căn cứ để xây dựng đề cương chi tiết các học phần thuộc chương trình đào tạo.

Điều 3. Quyết định này thay thế Quyết định số 293 ngày 21 tháng 4 năm 2014 của Hiệu trưởng trường CĐSP Bắc Ninh về việc ban hành chương trình khung các ngành tuyển sinh năm 2014.

Điều 4. Các ông (bà) trong Ban giám hiệu, trường các đơn vị có liên quan căn cứ quyết định thi hành. /

Nơi nhận:

- Như điều 4;
- Bộ GD & ĐT (báo cáo);
- Sở GD & ĐT (báo cáo);
- Website trường;
- Lưu VT, ĐT-QLKH-QHQT.



Nguyễn Ngọc Lâm

CHƯƠNG TRÌNH GIÁO DỤC TRUNG CẤP CHUYÊN NGHIỆP

Trình độ đào tạo: Trung cấp

Ngành đào tạo: Giáo dục Tiểu học

Mã ngành: 42140202

(Ban hành theo quyết định số 57/QĐ-CDSP ngày 24 tháng 7 năm 2014 của Hiệu trưởng trường CĐSP Bắc Ninh)

I. Mục tiêu đào tạo

1. Mục tiêu chung

Chương trình đào tạo ngành Giáo dục Tiểu học trình độ trung cấp nhằm đào tạo giáo viên tiểu học đáp ứng được những yêu cầu đổi mới của Giáo dục tiểu học (GDTH) trong thời kì CNH-HDH đất nước. Giáo viên tiểu học (GVTH) được đào tạo phát triển toàn diện: có tư tưởng, phẩm chất đạo đức tốt, có đủ sức khoẻ, có năng lực giáo dục, dạy học đáp ứng yêu cầu của chuẩn giáo viên tiểu học, dạy tốt chương trình Giáo dục tiểu học, đáp ứng được những thay đổi của giáo dục tiểu học trong tương lai. Sau khi tốt nghiệp, người học có khả năng thực hiện công tác GVCN lớp, giảng dạy các môn văn hóa (trừ tiếng Anh) ở trường tiểu học; tiếp tục học tập ở chương trình đào tạo bậc cao hơn.

2. Mục tiêu cụ thể

2.1. Về kiến thức

- Có sự hiểu biết về đặc điểm tâm lý, sinh lý của học sinh tiểu học
- Có kiến thức về giáo dục học, vận dụng có hiệu quả các phương pháp giáo dục phù hợp với học sinh tiểu học
- Nắm được bản chất, nhiệm vụ, động lực, nguyên tắc, nội dung, phương pháp, hình thức tổ chức dạy học, phương tiện dạy học và đặc điểm của hoạt động dạy học ở tiểu học.
- Nắm chắc nội dung, hệ thống chương trình các môn học của bậc tiểu học từ lớp 1 đến lớp 5
- Có kiến thức vững vàng về các môn học để làm tốt công tác chuyên môn và chủ nhiệm lớp. Dạy được ở tất cả các khối, lớp ở bậc tiểu học và có thể dạy các đối tượng học sinh dân tộc và học sinh khuyết tật

2.2. Về kỹ năng

- Có kỹ năng lập kế hoạch dạy học (từng năm học, từng học kì) theo chương trình môn học, xây dựng hồ sơ giảng dạy và giáo dục.
- Có kỹ năng kiểm tra, đánh giá các tiết dạy ở bậc học tiểu học
- Có kỹ năng thiết kế bài giảng: Biết xác định các yêu cầu, nội dung cơ bản của bài học, dự kiến các phương pháp và đồ dùng dạy học sẽ sử dụng; biết phân bố thời gian lên lớp và tổ chức các hoạt động dạy học phù hợp với từng môn học và trình độ học sinh, biết bổ sung, hoàn thiện bài giảng.
- Lựa chọn và sử dụng hợp lý các phương pháp dạy học theo hướng phát huy
- Có kỹ năng tổ chức các hoạt động ngoài giờ lên lớp
- Có kỹ năng quản lý lớp học, xây dựng lớp thành một tập thể đoàn kết, tự quản, có khả năng giáo dục học sinh cá biệt
- Có khả năng làm tốt công tác chủ nhiệm
- Có khả năng tổ chức các hoạt động đội, sao nhi đồng

2.3. Về thái độ

Trên cơ sở có kiến thức chuyên môn và kỹ năng sư phạm, học sinh có thái độ học tập, nghiên cứu khoa học trung thực, tích cực. Có ý thức vận dụng một cách sáng tạo kiến thức và kỹ năng được đào tạo để thực hiện tốt nhiệm vụ dạy học và giáo dục học sinh, góp phần nâng cao chất lượng giáo dục tiểu học.

II. Thời gian đào tạo: 2 năm

III. Khối lượng kiến thức toàn khóa

100 đơn vị học trình, chưa kể học phần Giáo dục quốc phòng an ninh và học phần Giáo dục thể chất.

IV. Đối tượng tuyển sinh

Học sinh đã tốt nghiệp THPT hoặc tương đương.

V. Quy trình đào tạo, điều kiện tốt nghiệp

1. Quy trình đào tạo

Thực hiện theo Quy chế đào tạo trung cấp chuyên nghiệp số 22/2014/TT-BGDĐT ngày 09/7/2014 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo.

2. Điều kiện tốt nghiệp

Thực hiện theo Quy chế đào tạo trung cấp chuyên nghiệp số 22/2014/TT-BGDĐT ngày 09/7/2014 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo.

VI. Thang điểm:

Thực hiện theo Quy chế đào tạo trung cấp chuyên nghiệp số 22/2014/TT-BGDĐT ngày 09/7/2014 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo.

VII. Nội dung chương trình

TT	Môn học/ Học phần	Số đơn vị học trình
	I - Kiến thức giáo dục đại cương	17
1	Tiếng Anh	4
2	CNTT & ứng dụng CNTT trong dạy học	4
3	Giáo dục chính trị	5
4	Pháp luật - Quản lý hành chính Nhà nước	4
5	Giáo dục Quốc phòng - An ninh	5*
6	Giáo dục thể chất	2*
	II- Kiến thức GD chuyên nghiệp	63
	1-Kiến thức cơ sở ngành	12
7	Tâm lý học tiểu học	4
8	Giáo dục học tiểu học	4
9	Nhạc lý phổ thông	2
10	Mĩ thuật	2
	2-Kiến thức ngành	34
11	Đạo đức và phương pháp giảng dạy Giáo dục đạo đức	2
12	Thủ công - Kỹ thuật và Phương pháp dạy học	3
13	Cơ sở Tự nhiên - Xã hội và phương pháp dạy học tự nhiên - xã hội - khoa học, Lịch sử - Địa lý	4
14	Tiếng Việt	3
15	Rèn kỹ năng sử dụng Tiếng Việt	4

16	Phương pháp dạy học Tiếng Việt	5
17	Văn học	3
18	Cơ sở lý thuyết tập hợp và logic toán.	2
19	Các tập hợp số	3
20	Phương pháp dạy toán tiểu học 1	2
21	Phương pháp dạy toán tiểu học 2	3
	3. Tự chọn	2
22	Rèn kĩ năng viết văn bản ở Tiểu học	2*
23	Bồi dưỡng học sinh giỏi toán ở Tiểu học	2*
24	4. Thực tập sư phạm	6
	5. Thi tốt nghiệp	9
25	Giáo dục chính trị	3
26	Lý thuyết tổng hợp nghề nghiệp	3
27	Thực hành nghề nghiệp	3
	Tổng số (chưa kể GDQPAN và GDTC)	80

VIII. Mô tả văn tắt nội dung các học phần

1. Tiếng Anh (04 ĐVHT)

Điều kiện tiên quyết: Không

Học phần giúp người học nắm vững những kiến thức ngữ pháp cơ bản ở trình độ khởi đầu (elementary) như động từ To be, can, to have, các thì hiện tại và quá khứ đơn, hiện tại tiếp diễn, các cấu trúc so sánh đồng thời giới thiệu các nội dung từ vựng như cách sử dụng tính từ, trạng từ, mở rộng vốn từ vựng theo các chủ đề quen thuộc. Ngoài ra còn có nội dung nhằm phát triển các kĩ năng giao tiếp cơ bản.

2. CNTT và Ứng dụng CNTT trong dạy học (04 ĐVHT)

Điều kiện tiên quyết: Không

Học phần nhằm trang bị cho học sinh các kiến thức để sử dụng các phần mềm hệ thống, phần mềm ứng dụng như: Soạn thảo văn bản, phần mềm trình chiếu Power Point. Đây là những phần mềm quan trọng nhằm giúp học sinh ứng dụng vào việc giảng dạy, soạn bài và giảng dạy có ứng dụng CNTT. Ngoài ra, học phần còn rèn cho các em về kỹ năng sử dụng mạng Internet, thư điện tử để các em có thể khai thác, sử dụng những tài nguyên phong phú trên mạng.

3. Giáo dục chính trị (05 ĐVHT)

Điều kiện tiên quyết: Không

Nội dung ban hành tại Thông tư số 11/2012/TT-BGDĐT ngày 07 tháng 3 năm 2012 của Bộ trưởng Bộ GD-ĐT.

4. Pháp luật - QLHCNN (04 ĐVHT)

Điều kiện tiên quyết: Giáo dục chính trị

Học phần cung cấp cho học sinh sự phạm những kiến thức cơ bản về pháp luật, quản lý hành chính Nhà nước và quản lý ngành Giáo dục và Đào tạo, trở thành nhà giáo có hiểu biết về pháp luật, hoàn thành nhiệm vụ, chức trách của một công chức ngành Giáo dục và Đào tạo giảng dạy, công tác ở các cơ sở giáo dục phổ thông. Biết vận dụng kiến thức đã học trong việc xử lý các vấn đề liên quan đến pháp luật tại nơi làm việc và trong cộng đồng dân cư; xây dựng cho học sinh kỹ năng cơ bản trong nhận thức, xem xét, đánh giá, giải quyết những vấn đề cơ bản nảy sinh trong hoạt động quản lý giáo dục ở trường phổ thông...

5. Giáo dục quốc phòng - an ninh (05 ĐVHT)

Điều kiện tiên quyết: Không

Môn học cung cấp cho học sinh những kiến thức cần thiết về quốc phòng - an ninh, một số nhiệm vụ công tác quốc phòng an ninh của Đảng, Nhà nước trong tình hình mới bao gồm những nội dung chủ yếu về xây dựng lực lượng dân quân tự vệ; dự bị động viên phòng chống chiến tranh công nghệ cao đánh bại chiến lược "diễn biến hòa bình", bạo loạn lật đổ các thế lực thù địch đối với cách mạng Việt Nam; bảo vệ chủ quyền lãnh thổ, biên giới an ninh quốc gia, đấu tranh phòng chống tội phạm và tệ nạn xã hội xây dựng phòng trào toàn dân; bảo vệ an ninh Tổ quốc.

Rèn luyện các kỹ năng đội ngũ, thực hành bắn súng tiểu liên AK, huấn luyện những động tác cơ bản chiến thuật chiến đấu bộ binh...

6. Giáo dục thể chất (02 ĐVHT)

Điều kiện tiên quyết: Không

Dạy kỹ thuật các môn: đi, chạy, nhảy xa, nhảy cao. HS thực hiện được kỹ năng các môn Điền kinh và kỹ năng vận động cơ bản: Chạy ngắn, bật xa, nhảy xa, ném bóng nhỏ, bật cao nhảy cao, biết áp dụng tự tập luyện nâng cao sức khoẻ.

7. Tâm lý học tiểu học (04 ĐVHT)

Điều kiện tiên quyết: Không

Học phần bao gồm một số vấn đề chung về khoa học Tâm lý, đề cập và phân tích các hiện tượng tâm lý của con người. Đặc điểm cơ bản về sự phát triển tâm lý học sinh tiểu học và các dạng hoạt động cơ bản của học sinh tiểu học. Đồng thời trình bày các nội dung về tâm lý học giáo dục học sinh, cấu trúc nhân cách giáo viên tiểu học.

8. Giáo dục học tiểu học (04 ĐVHT)

Điều kiện tiên quyết: Tâm lý học tiểu học

Học phần bao gồm hệ thống các kiến thức cơ bản về giáo dục học: tính chất, chức năng, nhiệm vụ, mục đích giáo dục, những khái niệm liên quan, những phạm trù, những lý thuyết cơ bản của lý luận dạy học, lý luận giáo dục. Hệ thống phương pháp, hình thức tổ chức, phương tiện dạy học, giáo dục ở trường tiểu học.

9. Nhạc lý phổ thông (02 ĐVHT)

Điều kiện tiên quyết: Không

Học phần gồm 2 chương: Chương I: Kiến thức âm nhạc cơ bản gồm có kiến thức về Âm thanh cao độ; Độ dài của âm thanh tiết tấu; Giới thiệu về Quảng. Điều thức- Gam - Giọng; Hợp âm. Chương II: Kiến thức gồm có: Thực hành đọc nhạc và ghép lời một số bài hát nằm trong chương trình giáo dục âm nhạc ở trường tiểu học.

10. Mĩ thuật (02 ĐVHT)

Điều kiện tiên quyết: Không

Phát triển cho người học kiến thức cơ bản và phương pháp vẽ vẽ theo mẫu, vẽ trang trí cơ bản, vẽ tranh, nặn tạo dáng, thường thức mĩ thuật. Hướng dẫn SV cách sử dụng một số chất liệu: Bút chì, màu vẽ, sáp màu, đất nặn thủ công trong bài vẽ theo mẫu; vẽ trang trí, vẽ tranh, tập nặn tạo dáng trong chương trình mĩ thuật ở tiểu học. SV được rèn kỹ năng quan sát, nhận xét, dựng hình, vẽ đậm nhạt, vẽ màu, vẽ họa tiết; Biết vận dụng hoàn thành các bài tập, phân tích được một tác phẩm tranh tiêu biểu trong chương trình tiểu học

11. Đạo đức và phương pháp giáo dục Đạo đức (02 ĐVHT)

Điều kiện tiên quyết: Không

Học phần nhằm cung cấp những nội dung cơ bản về một số phạm trù và nguyên tắc đạo đức; giúp người học nắm vững một số phương pháp trong dạy học môn Đạo đức ở tiểu học; nắm được các phương tiện sử dụng và các hình thức tổ chức kiểm tra, đánh giá trong dạy học môn Đạo đức ở tiểu học. Phát triển năng lực cơ bản của người

giáo viên thời kỳ CNH, HDH đất nước. Hình thành kỹ năng tổ chức và vận dụng hợp lý các phương pháp dạy học môn Đạo đức phù hợp với mục tiêu, chương trình, nội dung môn Đạo đức ở tiểu học; kỹ năng sử dụng các phương tiện thiết bị, đồ dùng dạy học để dạy môn Đạo đức ở tiểu học; kỹ năng kiểm tra đánh giá kết quả giáo dục đạo đức và dạy học môn Đạo đức...

12. Thủ công - Kỹ thuật và Phương pháp dạy học (03 ĐVHT)

Điều kiện tiên quyết: Không

SV nắm được kỹ thuật tạo hình bằng giấy bìa. Hướng dẫn SV hoàn thành các bài xé dán, gấp, cắt, dán và phối hợp gấp, cắt, xé dán trong chương trình thủ công lớp 1,2,3 ở tiểu học. SV có kiến thức về khâu, thêu và nấu ăn và lắp ghép mô hình kỹ thuật cơ khí, kỹ thuật trồng rau, hoa và chăn nuôi gà trong chương trình lớp 4,5 ở tiểu học theo đúng quy trình.

13. Cơ sở tự nhiên - xã hội và phương pháp dạy học TNXH - Khoa học - Lịch sử, Địa lí (04 ĐVHT)

Điều kiện tiên quyết: không

Học phần đề cập đến đại thể về cấu tạo cơ thể con người, giúp học sinh biết cách phòng tránh một số bệnh và tai nạn thường gặp. Giới thiệu sơ lược về giới động vật, thực vật, vật chất năng lượng, khái quát về Lịch sử, Địa lí, gia đình, trường học, quê hương. Học phần cung cấp các kiến thức về nội dung chương trình, cấu trúc sách giáo khoa, sách giáo viên các môn: Tự nhiên xã hội, Khoa học, Lịch sử và Địa lý ở tiểu học. Một số phương pháp, hình thức tổ chức dạy học dạy học đặc trưng và cách đánh giá các môn Tự nhiên xã hội, Khoa học, Lịch sử và Địa lý.

14. Tiếng Việt (03 ĐVHT)

Điều kiện tiên quyết: Không

Học phần cung cấp cho học sinh những kiến thức cơ bản về: ngữ âm tiếng Việt (bản chất của ngôn ngữ, âm tiết tiếng Việt, hệ thống âm vị tiếng Việt hiện đại, vấn đề chính âm, chính tả); từ vựng tiếng Việt (khái niệm, đặc điểm, cấu tạo, hệ thống từ vựng tiếng Việt,...).

Học phần cung cấp cho học sinh những kiến thức cơ bản về: về ngữ pháp, ngữ pháp học, từ loại, cụm từ tiếng Việt, câu tiếng Việt, đoạn văn, văn bản và liên kết đoạn văn, văn bản; kiến thức về phong cách học, các phong cách chức năng, các phương tiện và biện pháp tu từ tiếng Việt.

15. Rèn kỹ năng sử dụng tiếng Việt (04 ĐVHT)

Điều kiện tiên quyết: Tiếng Việt 2

Nội dung của học phần hướng đến việc giúp học sinh được rèn luyện một số kỹ năng cơ bản khi sử dụng tiếng Việt như: rèn kỹ năng đọc, rèn kỹ năng viết chữ, rèn kỹ năng viết văn bản. Thông qua đó giúp học sinh có các kỹ năng nghiệp vụ nhằm hoàn thành tốt nhiệm vụ giảng dạy môn Tiếng Việt ở tiểu học.

16. Phương pháp dạy học Tiếng Việt (05 ĐVHT)

Điều kiện tiên quyết: Tiếng Việt 2

Đây là học phần cơ bản cung cấp kiến thức và rèn luyện cho học sinh các kỹ năng dạy học Tiếng Việt ở tiểu học, bao gồm những hiểu biết về chương trình và sách giáo khoa Tiếng Việt ở tiểu học, kiến thức về các nguyên tắc và phương pháp chung để dạy học môn Tiếng Việt, các phương pháp và thao tác dạy các kiểu bài cụ thể trong chương trình Tiếng Việt tiểu học.

17. Văn học (03 ĐVHT)

Điều kiện tiên quyết: Không

Học phần gồm 3 chương với những kiến thức cơ bản nhất về văn học dân gian Việt Nam, văn học viết và văn học viết cho thiếu nhi Việt Nam. Nội dung học phần gắn với chương trình Tiếng Việt tiểu học hiện hành với các tác phẩm (hoặc đoạn trích) được lựa chọn phân tích trong các đơn vị kiến thức của môn học.

18. Cơ sở lý thuyết tập hợp và logic toán (02 ĐVHT)

Điều kiện tiên quyết: Không

Trang bị lý thuyết cơ bản về tập hợp, quan hệ hai ngôi, ánh xạ. Giới thiệu các phép toán logic trên mệnh đề, các bài toán suy luận đơn giản ở tiểu học, các phương pháp suy luận và chứng minh thường dùng trong môn toán ở tiểu học.

19. Các tập hợp số (03 ĐVHT)

Điều kiện tiên quyết: Cơ sở lý thuyết tập hợp và logic toán

Cung cấp lý thuyết toán học hiện đại về số tự nhiên, số hữu tỉ, liên hệ với việc dạy số tự nhiên, phân số và số thập phân ở tiểu học.

20. Phương pháp dạy học toán Tiểu học 1 (02 ĐVHT)

Điều kiện tiên quyết: Giáo dục học tiểu học

Tìm hiểu cấu trúc nội dung môn toán ở Tiểu học, mục tiêu dạy toán ở Tiểu học. Trang bị một số phương pháp và hình thức tổ chức dạy học môn toán ở Tiểu học. Hướng dẫn đánh giá trong dạy học toán ở Tiểu học, hướng dẫn lập kế hoạch dạy học.

21. Phương pháp dạy học toán Tiểu học 2 (03 ĐVHT)

Điều kiện tiên quyết: Phương pháp dạy học toán Tiểu học 1

Nghiên cứu phương pháp dạy học các nội dung cụ thể của toán Tiểu học theo 5 mạch kiến thức: số học, hình học, đại lượng, giải toán có lời văn, các yếu tố thống kê toán.

22. Rèn kĩ năng viết văn bản ở tiểu học (Tự chọn) (02 ĐVHT)

Điều kiện tiên quyết: Không

Đây là một học phần chủ yếu hướng vào việc rèn luyện cho học sinh những kĩ năng cần thiết để có khả năng thuần thục trong việc tạo lập các loại văn bản chủ yếu trong chương trình tiểu học như: văn bản miêu tả, văn bản kể chuyện, văn viết thư... Những kiến thức và kĩ năng này sẽ góp phần hỗ trợ cho học sinh trong quá trình giảng dạy phân môn Tập làm văn cho học sinh tiểu học.

23. Bồi dưỡng học sinh giỏi toán tiểu học (Tự chọn) (02 ĐVHT)

Điều kiện tiên quyết: Các học phần toán học tiểu học

Trang bị cho người học các phương pháp chủ đạo để giải toán khó ở Tiểu học, cung cấp hệ thống bài tập từ dễ bồi dưỡng học sinh giỏi cấp tiểu học, giới thiệu một số đề thi học sinh giỏi ở Tiểu học.

24. Thực tập sư phạm (06 ĐVHT)

Điều kiện tiên quyết: Các học phần phương pháp.

Giáo sinh được làm quen, củng cố và rèn luyện các kĩ năng tổ chức các hoạt động giáo dục, dạy học tại trường tiểu học:

- Giáo sinh tìm hiểu tình hình kinh tế - xã hội và văn hoá của địa phương; Tình hình giáo dục của nhà trường; Hoạt động của Đội Thiếu niên Tiền phong Hồ Chí Minh; Kinh nghiệm của giáo viên dạy giỏi, chủ nhiệm giỏi; Hoạt động của tổ chuyên môn, chức năng nhiệm vụ của giáo viên, tài liệu, sổ sách lớp, hồ sơ, học bạ học sinh, các văn bản hướng dẫn chuyên môn của các cấp quản lý đối với bậc tiểu học.

- Lập kế hoạch chủ nhiệm lớp từng tuần và cả đợt (7 tuần). Hướng dẫn sinh hoạt lớp, tham gia sinh hoạt Đội thiếu niên. Tổ chức các hoạt động giáo dục: lao động, vui chơi, văn nghệ, TDTT...

- Dự giờ, soạn giáo án và tập giảng dưới sự chỉ đạo của giáo viên hướng dẫn. Thực tập giảng dạy 4 tiết (Toán 1 hoặc 2 tiết; Tiếng Việt 2 tiết; Đạo đức hoặc TN-XH 1 tiết) và làm báo cáo thu hoạch về đợt thực tập.

25. Giáo dục chính trị (Môn thi TN) (03 ĐVHT)

Điều kiện tiên quyết: Giáo dục chính trị

Nội dung ban hành tại Thông tư số 11/2012/TT-BGDĐT ngày 07 tháng 3 năm 2012 của Bộ trưởng Bộ GD-ĐT.

26. Thực hành nghề nghiệp (Môn thi TN) (03 ĐVHT)

Điều kiện tiên quyết: Phương pháp dạy toán tiểu học

Kiểm tra mức độ vận dụng kiến thức về các phương pháp dạy học toán và hình thức tổ chức dạy học toán theo 5 mạch kiến thức toán ở tiểu học. Cách lập câu hỏi trắc nghiệm trong đánh giá, cách giải toán và hướng dẫn học sinh giải toán ở tiểu học.

27. Lý thuyết tổng hợp nghề (Môn thi TN) (03 ĐVHT)

Điều kiện tiên quyết: Tiếng Việt, Văn học và PPDH Tiếng Việt ở tiểu học

Học phần gồm những nội dung cơ bản như sau:

Phần Tiếng Việt: khái quát những kiến thức cơ bản về ngữ âm, từ vựng, ngữ pháp tiếng Việt và phong cách học tiếng Việt. Cuối mỗi chương đều có hệ thống các bài tập củng cố và vận dụng kiến thức.

Phần Văn học khái quát những kiến thức cơ bản về văn học dân gian Việt Nam, văn học viết Việt Nam, một số tác giả và tác phẩm văn học thiếu nhi Việt Nam trong chương trình Tiếng Việt tiểu học.

Phần PPDH Tiếng Việt ở tiểu học gồm các chương: Chương 1: Những vấn đề chung (các nguyên tắc, các phương pháp dạy học Tiếng Việt, môn Tiếng Việt ở trường tiểu học). Chương 2: Phương pháp dạy các phân môn (Phương pháp dạy học văn, Phương pháp dạy Tập viết, Phương pháp dạy chính tả, Phương pháp dạy tập đọc, Phương pháp dạy kể chuyện, Phương pháp dạy luyện từ và câu, Phương pháp dạy tập làm văn)

IX. Hướng dẫn sử dụng chương trình khung để thiết kế các chương trình đào tạo cụ thể

- Khi xây dựng chương trình chi tiết phải đảm bảo thống nhất tên học phần, số lượng đơn vị học trình, nội dung được mô tả trong chương trình khung.

- Xác định mục tiêu đào tạo: Mục tiêu chương trình phải cụ thể hóa mục tiêu chương trình khung, đồng thời đảm bảo phù hợp với đối tượng đào tạo, thể hiện được yêu cầu về học vấn, vị trí làm việc và chức danh mà người học cần đạt tới.

- Về khối lượng kiến thức: Khối lượng kiến thức (tính theo ĐVHT) được xác định cho từng học phần trong chương trình khung. Dựa trên đặc điểm của đối tượng, điều kiện tổ chức lựa chọn các học phần với khối lượng kiến thức thích hợp cho một chương trình chi tiết. Nguyên tắc của việc lựa chọn là toàn bộ kiến thức người học đã tích lũy cho đến khi tốt nghiệp phải đạt được tổng khối lượng kiến thức tối thiểu đã được quy định trong chương trình khung. Cụ thể:

+ Đối với đối tượng đào tạo là học sinh trình độ trung cấp ngành Giáo dục Tiểu học: Thực hiện việc cụ thể hóa chương trình khung theo yêu cầu đảm bảo đầy đủ các học phần bắt buộc, đồng thời có thể sử dụng một số học phần tự chọn nhằm nâng cao năng lực nghề và phù hợp với đặc điểm của đối tượng đào tạo. Nội dung các học phần

thuộc khối kiến thức ngành được thiết kế theo hướng liên thông giữa các ngành đào tạo, trình độ đào tạo, liên môn và đảm bảo không lặp lại kiến thức trong các học phần.

+ Thực hành, thực tập coi như một học phần trong chương trình đào tạo với số lượng tối thiểu là 7 đơn vị học trình. Đợt thực hành, thực tập phải có mục tiêu, nội dung và kế hoạch chặt chẽ và được thực hiện tập trung ở các trường tiểu học.

- Xây dựng kế hoạch đào tạo đúng với chương trình đào tạo, đồng thời vận dụng linh hoạt, phù hợp với các đối tượng đào tạo cụ thể. Phòng Đào tạo-QLKH-QHQT và các phòng ban có liên quan căn cứ vào chương trình khung, kế hoạch, nhiệm vụ từng năm học, từng học kỳ để bố trí các học phần bảo đảm tính logic, khoa học, thuận lợi và hiệu quả trong tổ chức đào tạo./.

Bắc Ninh, ngày 21 tháng 7 năm 2014



Nguyễn Ngọc Lâm

CHƯƠNG TRÌNH GIÁO DỤC TRUNG CẤP CHUYÊN NGHIỆP

Trình độ đào tạo: Trung cấp
Ngành đào tạo: Giáo dục Mầm non
Mã ngành: 42140201

*(Ban hành theo quyết định số: 457/QĐ-CDSP ngày 21 tháng 7 năm 2014
của Hiệu trưởng trường CDSP Bắc Ninh)*

I. Mục tiêu đào tạo

1. Mục tiêu chung

Chương trình giáo dục trình độ trung cấp ngành Giáo dục mầm non (GDMN) nhằm đào tạo giáo viên mầm non đáp ứng được yêu cầu đổi mới của GDMN trong thời kỳ công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước. Các giáo viên mầm non được đào tạo phải có đủ phẩm chất, năng lực và sức khỏe để đảm bảo thực hiện tốt chương trình GDMN ở các trường mầm non, các cơ sở giáo dục Mầm non và các nhóm trẻ gia đình, có khả năng đáp ứng được sự phát triển của GDMN, có kỹ năng tự bồi dưỡng.

2. Mục tiêu cụ thể

Giáo viên mầm non trình độ trung cấp sư phạm phải đạt được các yêu cầu cơ bản sau:

2.1. Về kiến thức

- Hiểu biết về kiến thức giáo dục đại cương để vận dụng một cách sáng tạo vào thực tiễn GDMN.

- Nắm vững hệ thống kiến thức khoa học GDMN ở trình độ trung cấp để thực hiện tốt công tác chuyên môn.

- Hiểu biết đầy đủ về mục tiêu, nội dung chương trình GDMN, phương pháp tổ chức, đánh giá các hoạt động giáo dục và sự phát triển của trẻ em ở cơ sở GDMN.

- Áp dụng có hiệu quả kiến thức khoa học GDMN vào việc tổ chức và đánh giá các hoạt động giáo dục trẻ các đối tượng khác nhau bao gồm cả trẻ dân tộc thiểu số, trẻ có nhu cầu đặc biệt ở tất cả các nhóm tuổi, các loại hình trường, lớp mầm non.

- Có khả năng sử dụng tiếng Anh trong công việc và học tập có trình độ tin học cơ bản trong giảng dạy ở bậc Mầm non.

2.2. Về kỹ năng: Giáo viên mầm non trình độ trung cấp cần có các kỹ năng sau:

- Giao tiếp với trẻ; tạo các điều kiện thuận lợi nhất cho sự phát triển và học tập của trẻ.

- Quan sát, tìm hiểu và đánh giá mức độ phát triển của trẻ.

- Lập kế hoạch định hướng phát triển và giáo dục trẻ phù hợp với yêu cầu của từng độ tuổi, từng cá nhân và điều kiện thực tế.

- Tổ chức, thực hiện kế hoạch giáo dục một cách khoa học (thiết kế các hoạt động giáo dục, xây dựng môi trường giáo dục, lựa chọn và sử dụng hợp lý các học liệu, phương pháp giáo dục-dạy học theo hướng phát huy tính tích cực của trẻ.

- Đánh giá hiệu quả và điều chỉnh kế hoạch giáo dục.

- Quản lý nhóm, lớp.
- Hợp tác và giao tiếp với đồng nghiệp, gia đình và cộng đồng trong hoạt động giáo dục.
- Tuyên truyền khoa học giáo dục, vận động xã hội hoá GDMN.
- Theo dõi, xử lý kịp thời các thông tin về ngành học.
- Phân tích và đánh giá hiệu quả công việc của đồng nghiệp và bản thân.

2.3. Về thái độ

- Trên cơ sở có kiến thức chuyên môn và kỹ năng sư phạm, học sinh tin tưởng vào năng lực chuyên môn của bản thân, có thái độ tốt với trẻ và nghề giáo viên mầm non. Có ý thức vận dụng sáng tạo các kiến thức và kỹ năng được đào tạo để thực hiện tốt nhiệm vụ được giao, góp phần nâng cao chất lượng GDMN.

II. Thời gian đào tạo: 2 năm

III. Khối lượng kiến thức toàn khóa

80 đơn vị học trình, chưa kể học phần Giáo dục quốc phòng an ninh và học phần Giáo dục thể chất.

IV. Đối tượng tuyển sinh

Học sinh đã tốt nghiệp THPT hoặc tương đương.

V. Quy trình đào tạo, điều kiện tốt nghiệp

1. Quy trình đào tạo

Thực hiện theo Quy chế đào tạo trung cấp chuyên nghiệp số 22/2014/TT-BGDĐT ngày 09/7/2014 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo.

2. Điều kiện tốt nghiệp

Thực hiện theo Quy chế đào tạo trung cấp chuyên nghiệp số 22/2014/TT-BGDĐT ngày 09/7/2014 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo.

VI. Thang điểm:

Thực hiện theo Quy chế đào tạo trung cấp chuyên nghiệp số 22/2014/TT-BGDĐT ngày 09/7/2014 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo.

TT	Môn học/ Học phần	Số đơn vị học trình
	I - Kiến thức giáo dục đại cương	17
1	Tiếng Anh	4
2	CNTT & ứng dụng CNTT trong dạy học	4
3	Giáo dục chính trị	5
4	Pháp luật- Quản lí hành chính Nhà nước	4
5	Giáo dục QPAN	5*
6	Giáo dục thể chất	2*
	II- Kiến thức GD chuyên nghiệp	63
	1-Kiến thức cơ sở ngành	16
7	Mĩ thuật - Đồ chơi trẻ em	3

8	Tâm lý học Mầm non	4
9	Giáo dục học Mầm non	4
10	Âm nhạc và Múa	3
11	Sự phát triển thể chất trẻ em lứa tuổi mầm non	2
	2-Kiến thức ngành	30
12	Phương pháp tổ chức hoạt động tạo hình cho trẻ MN	3
13	Phương pháp giảng dạy và tổ chức hoạt động âm nhạc cho trẻ mầm non	3
14	Tiếng Việt và Phương pháp phát triển ngôn ngữ cho trẻ MN	4
15	Văn học và Phương pháp cho trẻ MN làm quen với tác phẩm văn học	4
16	Phương pháp hình thành biểu tượng toán cho trẻ MN	3
17	Phương pháp khám phá khoa học về MTXQ	3
18	Tổ chức HĐVC cho trẻ MN	3
19	Phương pháp giáo dục thể chất cho trẻ MN	3
20	Vệ sinh - Dinh dưỡng - Phòng bệnh và đảm bảo an toàn cho trẻ MN.	4
	3. Tự chọn	2
21	Nhạc cụ	2*
22	Nghề giáo viên mầm non	2*
23	4. Thực tập sư phạm	6
	5. Thi tốt nghiệp	9
24	Giáo dục chính trị	3
25	Lý thuyết tổng hợp nghề nghiệp	3
26	Thực hành nghề nghiệp	3
	Tổng số (chưa kể GDTC, QPAN)	80

VIII. Mô tả vắn tắt nội dung học phần

1. Tiếng Anh (04 ĐVHT)

Điều kiện tiên quyết: Không

Học phần giúp người học nắm vững những kiến thức ngữ pháp cơ bản ở trình độ khởi đầu (elementary) như động từ To be, can, to have, các thì hiện tại và quá khứ đơn, hiện tại tiếp diễn, các cấu trúc so sánh đồng thời giới thiệu các nội dung từ vựng như cách sử dụng tính từ, trạng từ, mở rộng vốn từ vựng theo các chủ đề quen thuộc. Ngoài ra còn có nội dung nhằm phát triển các kỹ năng giao tiếp cơ bản.

2. CNTT và Ứng dụng CNTT trong dạy học (04 ĐVHT)

Điều kiện tiên quyết: Không

Học phần nhằm trang bị cho học sinh các kiến thức để sử dụng các phần mềm hệ thống, phần mềm ứng dụng như: Soạn thảo văn bản, phần mềm trình chiếu Power Point. Đây là những phần mềm quan trọng nhằm giúp học sinh ứng dụng vào việc

giảng dạy, soạn bài và giảng dạy có ứng dụng CNTT. Ngoài ra, học phần còn rèn cho các em về kỹ năng sử dụng mạng Internet, thư điện tử để các em có thể khai thác, sử dụng những tài nguyên phong phú trên mạng.

3. Giáo dục chính trị (05 ĐVHT)

Điều kiện tiên quyết: Không

Nội dung ban hành tại Thông tư số 11/2012/TT-BGDĐT ngày 07 tháng 3 năm 2012 của Bộ trưởng Bộ GD-ĐT.

4. Pháp luật - QLHCNN (04 ĐVHT)

Điều kiện tiên quyết: Giáo dục chính trị

Học phần cung cấp cho học sinh sự phạm những kiến thức cơ bản về pháp luật, quản lý hành chính Nhà nước và quản lý ngành Giáo dục và Đào tạo, trở thành nhà giáo có hiểu biết về pháp luật, hoàn thành nhiệm vụ, chức trách của một công chức ngành Giáo dục và Đào tạo giảng dạy, công tác ở các cơ sở giáo dục phổ thông. Biết vận dụng kiến thức đã học trong việc xử lý các vấn đề liên quan đến pháp luật tại nơi làm việc và trong cộng đồng dân cư; xây dựng cho học sinh kỹ năng cơ bản trong nhận thức, xem xét, đánh giá, giải quyết những vấn đề cơ bản nảy sinh trong hoạt động quản lý giáo dục ở trường phổ thông...

5. Giáo dục quốc phòng - an ninh (05 ĐVHT)

Điều kiện tiên quyết: Không

Môn học cung cấp cho học sinh những kiến thức cần thiết về quốc phòng - an ninh, một số nhiệm vụ công tác quốc phòng an ninh của Đảng, Nhà nước trong tình hình mới bao gồm những nội dung chủ yếu về xây dựng lực lượng dân quân tự vệ; dự bị động viên phòng chống chiến tranh công nghệ cao đánh bại chiến lược "diễn biến hòa bình", bạo loạn lật đổ các thế lực thù địch đối với cách mạng Việt Nam; bảo vệ chủ quyền lãnh thổ, biên giới an ninh quốc gia, đấu tranh phòng chống tội phạm và tệ nạn xã hội xây dựng phòng trào toàn dân; bảo vệ an ninh Tổ quốc.

Rèn luyện các kỹ năng đội ngũ, thực hành bắn súng tiêu liên AK, huấn luyện những động tác cơ bản chiến thuật chiến đấu bộ binh...

6. Giáo dục thể chất (02 ĐVHT)

Điều kiện tiên quyết: Không

Dạy kỹ thuật các môn: đi, chạy, nhảy xa, nhảy cao. HS thực hiện được kỹ năng các môn Điền kinh và kỹ năng vận động cơ bản: Chạy ngắn, bật xa, nhảy xa, ném bóng nhỏ, bật cao nhảy cao, biết áp dụng tự tập luyện nâng cao sức khoẻ.

7. Mỹ thuật- Đồ chơi trẻ em (03 ĐVHT)

Điều kiện tiên quyết: không

Nắm được sơ lược khái quát về tỷ lệ mặt người, cách vẽ theo mẫu, trang trí, tranh đề tài, phóng tranh và vẽ tranh minh họa. SV thể hiện được các bước phác hình, chỉnh hình, xây dựng bố cục lên đậm nhạt bài vẽ theo mẫu hoàn chỉnh. SV sử dụng được đường nét, đậm nhạt màu sắc, họa tiết để trang trí một số hình trang trí cơ bản hình vuông, hình tròn, đường điem, vẽ tranh theo đề tài; phóng tranh, vẽ minh họa 2 bức tranh làm đồ dùng dạy học trong chương trình mầm non.

8. Tâm lý học mầm non: (04 ĐVHT)

Điều kiện tiên quyết: không

Học phần tâm lý học trẻ em trình bày một cách hệ thống những quan điểm về trẻ em, các quy luật của sự hình thành phát triển tâm lý trẻ em. Đồng thời trình bày hệ thống kiến thức cơ bản về quá trình hình thành và phát triển tâm lý các đặc điểm tâm lý của trẻ em từ 0 đến 6 tuổi. Những nội dung về các dạng hoạt động của từng độ tuổi, nội dung chuẩn bị tâm lý cho trẻ 5 -6 tuổi đến trường Tiểu học.

9. Giáo dục học mầm non (04 ĐVHT)

Điều kiện tiên quyết: không

Học phần đề cập đến nội dung giáo dục toàn diện cho trẻ mầm non, nội dung, phương pháp, hình thức tổ chức hoạt động ngoài trời, hoạt động góc, hoạt động giao tiếp, hoạt động với đồ vật, hoạt động vui chơi, tổ chức ngày hội ngày lễ cho trẻ mầm non, tổ chức phối hợp giáo dục trẻ giữa gia đình, nhà trường và xã hội trong công tác giáo dục trẻ.

10. Âm nhạc và Múa (03 ĐVHT)

Điều kiện tiên quyết: không

Học phần gồm 3 chương: Chương 1 cung cấp kiến thức âm nhạc phổ thông (về âm thanh cao độ, độ dài của âm thanh, tiết tấu, quãng). Chương 2 giới thiệu về nghệ thuật múa và một số động tác múa cơ bản. Chương 3: dàn dựng múa cho trẻ mầm non.

11. Sự phát triển thể chất trẻ em lứa tuổi mầm non (02 ĐVHT)

Điều kiện tiên quyết: không

Học phần này giới thiệu về các giai đoạn phát triển của trẻ em lứa tuổi mầm non. Cấu tạo, sinh lý hoạt các cơ quan trong cơ thể, nhấn mạnh đặc điểm của hệ cơ quan ở lứa tuổi mầm non: khái quát về cấu tạo của cơ thể con người; những đặc điểm về mặt cấu tạo và chức phận thể hiện sự thống nhất của cơ thể trẻ em; các cơ chế điều tiết chức năng trong cơ thể nhằm đảm bảo sự thống nhất giữa cơ thể và môi trường; các quy luật và các đặc điểm của quá trình sinh trưởng, phát triển của trẻ em; những kiến thức cơ bản về cấu tạo, chức năng và cơ chế hoạt động của máu và các hệ cơ quan máu, hệ tuần hoàn, hệ hô hấp, hệ tiêu hoá, hệ bài tiết, hệ sinh dục, hệ thần kinh, hệ nội tiết. Từ đó vận dụng kiến thức vào việc rèn luyện cơ thể, giữ gìn vệ sinh và phòng tránh bệnh tật.

12. Phương pháp tổ chức hoạt động tạo hình cho trẻ MN (03 ĐVHT)

Điều kiện tiên quyết: Mỹ thuật

SV nắm được vai trò của hoạt động tạo hình trong việc giáo dục toàn diện cho trẻ em, mục đích nhiệm vụ và nội dung cơ bản của hoạt động tạo hình cho trẻ mầm non, phương pháp, các hình thức tổ chức hoạt động tạo hình cho trẻ mầm non. Nắm được cấu trúc thiết kế bài dạy tạo hình ở trường mầm non, kế hoạch giảng tập môn tạo hình trên lớp và cơ sở trường MN thực hành.

13. Phương pháp tổ chức hoạt động âm nhạc (03 ĐVHT)

Điều kiện tiên quyết: Âm nhạc

Học phần gồm 2 chương với cấu trúc 2 phần: Phần 1 giúp học sinh hiểu một số vấn đề về phương pháp giáo dục âm nhạc trong trường mầm non. Phần 2 cung cấp phương pháp tổ chức các hoạt động âm nhạc.

14. Tiếng Việt và Phương pháp phát triển ngôn ngữ cho trẻ mầm non (05 ĐVHT)

Điều kiện tiên quyết: không

Nội dung của học phần cung cấp cho học sinh những kiến thức sơ giản về tiếng Việt (ngữ âm, từ vựng tiếng Việt, ngữ pháp và ngữ pháp văn bản tiếng Việt), là những kiến thức cơ sở quan trọng để học sinh viên có nền tảng tri thức tiếp thu kỹ năng về phương pháp phát triển ngôn ngữ cho trẻ mầm non; về cơ sở lý luận của phương pháp phát triển ngôn ngữ cho trẻ mầm non; nhiệm vụ, hình thức và phương pháp phát triển ngôn ngữ cho trẻ mầm non; các nhiệm vụ, nội dung, biện pháp giáo dục chuẩn mực ngữ âm cho trẻ mầm non; hình thành và phát triển vốn từ cho trẻ; dạy trẻ sử dụng các mẫu câu tiếng Việt; phát triển lời nói mạch lạc cho trẻ mầm non; phương pháp, cách thức hướng dẫn cho trẻ chuẩn bị học tiếng Việt ở trường Tiểu học.

15. Văn học và Phương pháp cho trẻ làm quen với tác phẩm văn học (04 ĐVHT)

Điều kiện tiên quyết: không

Nội dung học phần gồm hai phần chính: Phần Văn học tập trung vào những kiến thức về lý luận văn học, về tác giả và tác phẩm văn học nằm trong chương trình mầm non, bao gồm những tác phẩm từ văn học dân gian Việt Nam đến văn học thiếu nhi với một số tác giả quen thuộc viết cho lứa tuổi mầm non. Phần Phương pháp cho trẻ làm quen với tác phẩm văn học tập trung vào các phương pháp cho trẻ làm quen với thơ, truyện; đặc biệt chú ý cung cấp các kiến thức và rèn cho sinh viên kỹ năng đọc và kể chuyện diễn cảm, là một trong những kỹ năng quan trọng cần có của người giáo viên mầm non; cách thức tổ chức hoạt động cho trẻ làm quen với thơ truyện; hướng dẫn sử dụng thơ, truyện trong tổ chức hoạt động giáo dục tích hợp ở trường mầm non.

16. Phương pháp hình thành biểu tượng toán cho trẻ MN (03 ĐVHT)

Điều kiện tiên quyết: Tâm lý học MN; Giáo dục học MN

Cung cấp những vấn đề cơ bản về Toán học và phương pháp dạy trẻ làm quen với toán; Hình thành biểu tượng về tập hợp, số lượng, số và phép đếm cho trẻ mầm non; các biểu tượng về kích thước; hình dạng, định hướng không gian thời gian cho trẻ mầm non.

17. Phương pháp khám phá khoa học về MTXQ (03 ĐVHT)

Điều kiện tiên quyết: Tâm lý học MN; Giáo dục học MN; Sự phát triển thể chất trẻ em lứa tuổi mầm non.

Cung cấp những vấn đề lý luận cơ bản : một số khái niệm ; ý nghĩa của việc cho trẻ khám phá khoa học về MTXQ ; đặc điểm nhận thức của trẻ về MTXQ ; cơ sở giáo dục học của việc khám phá khoa học về MTXQ (mục đích, nhiệm vụ, nguyên tắc, nội dung, phương pháp, hình thức và điều kiện cho trẻ khám phá khoa học về MTXQ). Vận dụng lập kế hoạch, tổ chức hoạt động khám phá khoa học về MTXQ thông qua

hoạt động học có chủ đích; hoạt động ngoài trời; hoạt động dạo chơi, tham quan; sinh hoạt hàng ngày ở các độ tuổi nhà trẻ, 3 - 4 tuổi, 4 - 5 tuổi, 5- 6 tuổi

18. Tổ chức hoạt động vui chơi cho trẻ MN (03 ĐVHT)

Điều kiện tiên quyết: Tâm lý học MN; Giáo dục học MN; Sự phát triển thể chất trẻ em lứa tuổi mầm non.

Giúp cho học sinh hiểu biết về vị trí của hoạt động vui chơi ở trường mầm non; vai trò của giáo viên mầm non đối với hoạt động vui chơi của trẻ mầm non; thiết kế trò chơi, hoạt động vui chơi phù hợp với từng hoạt động gắn với từng chủ đề; lứa tuổi của trẻ; tổ chức trò chơi, hoạt động vui chơi phù hợp lứa tuổi, chủ đề; bước đầu biết đánh giá kỹ năng chơi của trẻ; cách tổ chức trò chơi, hoạt động vui chơi của giáo viên mầm non

19. Phương pháp giáo dục thể chất cho trẻ MN (03 ĐVHT)

Điều kiện tiên quyết: Tâm lý học MN; Giáo dục học MN; Sự phát triển thể chất trẻ em lứa tuổi mầm non.

Giúp học sinh nắm được mục đích, nhiệm vụ, nguyên tắc, phương pháp, nội dung, hình thức, các điều kiện và phương tiện giáo dục thể chất cho trẻ ở trường mầm non; thực hiện các bài tập thể chất theo phân phối chương trình các độ tuổi của trẻ ở trường mầm non; hướng dẫn học sinh cách lập kế hoạch hoạt động học thể dục; cách tổ chức các hình thức giáo dục thể chất cho trẻ mầm non; bước đầu biết đánh giá việc tổ chức hoạt động thể chất cho trẻ của giáo viên mầm non cũng như sự phát triển vận động của trẻ thông qua hoạt động này.

20. Vệ sinh - Dinh dưỡng - Phòng bệnh và đảm bảo an toàn cho trẻ MN (04 ĐVHT)

Điều kiện tiên quyết: Sự phát triển thể trẻ em lứa tuổi mầm non

Phần vệ sinh: Cung cấp những kiến thức cơ bản về vệ sinh học: vi sinh vật, sự phân bố của vi sinh vật, các biện pháp pháp diệt khuẩn và ứng dụng trong các cơ sở GDMN. Yêu cầu và chế độ vệ sinh ở trường mầm non. Nội dung, phương pháp, hình thức giáo dục thói quen vệ sinh cho trẻ mầm non.

Phần Dinh dưỡng: Cung cấp những kiến thức cơ bản về dinh dưỡng; dinh dưỡng hợp lý; năng lượng và các chất cần thiết đối với cơ thể; giá trị dinh dưỡng của thực phẩm, cách sử dụng và chế biến các loại thực phẩm thông dụng; an toàn vệ sinh thực phẩm. Xây dựng thực đơn và khẩu phần ăn cho trẻ.

Vận dụng thiết kế các hoạt động giáo dục dinh dưỡng và dinh dưỡng hợp lý theo lứa tuổi.

Phần Phòng bệnh và đảm bảo an toàn cho trẻ: cung cấp cho học sinh những hiểu biết về các đặc điểm sinh lí, bệnh lí và tâm vận động của các thời kì phát triển cơ thể trẻ em. Học sinh còn được trang bị những kiến thức đảm bảo an toàn cho trẻ để từ đó có thể áp dụng vào công tác phòng bệnh, phòng tránh tai nạn, biết phát hiện bệnh sớm, xử lí bước đầu và chăm sóc khi trẻ bị ốm, bị tai nạn. Học sinh sau khi hoàn thành chương trình môn học có thể vận dụng kiến thức lí luận vào thực tiễn nghề nghiệp sau này.

21. Nhạc cụ (tự chọn) (02 ĐVHT)

Điều kiện tiên quyết: không

Học phần giới thiệu cấu tạo, tính năng hoạt động của đàn organ. Rèn kỹ năng tập luyện các bài tập gam, bài tập thực hành ở các giọng trưởng, thứ. Thực hành ứng dụng vào các bài hát trong chương trình giáo dục ở trường mầm non, tiểu học. Thực hành rèn kỹ năng soạn hợp âm đệm cho các bài tập hát.

22. Nghề giáo viên Mầm non (tự chọn) (02 ĐVHT)

Điều kiện tiên quyết: không

Cung cấp cho học sinh cao đẳng sư phạm mầm non nhiệm vụ, quyền hạn và những điều không được làm của người giáo viên mầm non; các kỹ năng nghề cụ thể về nghiệp vụ chăm sóc - giảng dạy; quá trình thanh tra toàn diện người giáo viên mầm non; tự đánh giá theo Chuẩn nghề nghiệp giáo viên mầm non; chế độ lương, phụ cấp, bảo hiểm....của giáo viên mầm non; tình huống sư phạm trong công tác của giáo viên mầm non.

23. Thực tập sư phạm (06 ĐVHT)

Điều kiện tiên quyết: Các học phần phương pháp

Học sinh rèn luyện những kỹ năng sau: Chăm sóc, giáo dục, quản lý và tổ chức thực hiện chương trình giáo dục trong trường, lớp mầm non; thiết kế và thực hiện chương trình phù hợp với sự phát triển của trẻ và điều kiện thực tiễn của cơ sở thực hành theo hướng tích hợp. Tiếp cận, xử lý và vận dụng linh hoạt những thông tin khoa học mới của ngành học vào hoạt động thực tiễn của GDMN; sử dụng các phương tiện phục vụ cho hoạt động chăm sóc - giáo dục trẻ.

24. Giáo dục chính trị (Môn thi tốt nghiệp - 03 ĐVHT)

Nội dung ban hành tại Thông tư số 11/2012/TT-BGDĐT ngày 07 tháng 3 năm 2012 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo.

25. Lý thuyết tổng hợp nghề (Môn thi TN - 03 ĐVHT)

Củng cố kiến thức cơ bản về cơ sở lý luận của PPPTNN cho trẻ; nhiệm vụ, hình thức, PPPTNN cho trẻ, hình thành và phát triển vốn từ cho trẻ, dạy trẻ sử dụng mẫu câu tiếng Việt; phát triển lời nói mạch lạc, chuẩn bị cho trẻ học tiếng Việt ở Tiểu học. Hệ thống hóa kiến thức cơ bản về thơ, văn viết cho trẻ MN; các PP, tổ chức hoạt động cho trẻ làm quen với thơ, truyện; sử dụng thơ, truyện, tổ chức hoạt động.

26. Thực hành nghề nghiệp (Môn thi TN - 03 ĐVHT)

Học sinh nắm được mục đích, ý nghĩa, vai trò của HĐVC đối với sự phát triển của trẻ MN. Học sinh thiết kế được các loại trò chơi, hoạt động vui chơi phù hợp với từng độ tuổi, từng chủ đề.

IX. Hướng dẫn sử dụng chương trình khung để xây dựng chương trình chi tiết môn học

- Khi xây dựng chương trình chi tiết phải đảm bảo thống nhất tên học phần, số lượng tín chỉ, nội dung được mô tả trong chương trình khung.

- Xác định mục tiêu đào tạo: Mục tiêu chương trình phải cụ thể hóa mục tiêu chương trình khung, đồng thời đảm bảo phù hợp với đối tượng đào tạo, thể hiện được yêu cầu về học vấn, vị trí làm việc và chức danh mà người học cần đạt tới.

- Về khối lượng kiến thức: Khối lượng kiến thức (tính theo TC) được xác định cho từng học phần trong chương trình khung. Dựa trên đặc điểm của đối tượng, điều kiện tổ chức lựa chọn các học phần với khối lượng kiến thức thích hợp cho một

chương trình chi tiết. Nguyên tắc của việc lựa chọn là toàn bộ kiến thức người học đã tích lũy cho đến khi tốt nghiệp phải đạt được tổng khối lượng kiến thức tối thiểu đã được quy định trong chương trình khung. Cụ thể:

+ Đối với đối tượng đào tạo là GVMN chính quy trình độ trung cấp: Thực hiện việc cụ thể hóa chương trình khung theo yêu cầu đảm bảo đầy đủ các học phần bắt buộc, đồng thời có thể sử dụng một số học phần tự chọn nhằm nâng cao năng lực nghề và phù hợp với đặc điểm của đối tượng đào tạo. Nội dung các học phần thuộc khối kiến thức ngành được thiết kế theo hướng liên thông giữa các ngành đào tạo, trình độ đào tạo, liên môn và đảm bảo không lặp lại kiến thức trong các học phần.

+ Các đợt thực hành, thực tập cuối khóa coi như một học phần trong chương trình đào tạo với số lượng tối thiểu là 4 tín chỉ. Mỗi đợt thực hành, thực tập phải có mục tiêu, nội dung và kế hoạch chặt chẽ và được thực hiện tập trung ở các cơ sở GDMN.

- Xây dựng kế hoạch đào tạo trung thành với chương trình đào tạo, đồng thời vận dụng linh hoạt, phù hợp với các đối tượng đào tạo cụ thể. Phòng Đào tạo và các phòng ban có liên quan căn cứ vào chương trình khung, kế hoạch, nhiệm vụ từng năm học, từng học kỳ để bố trí các học phần bảo đảm tính lôgic, khoa học, thuận lợi và hiệu quả trong tổ chức đào tạo./.

Bắc Ninh, ngày 21 tháng 7 năm 2014

HIỆU TRƯỞNG



Nguyễn Ngọc Lâm